TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:90/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Lý

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Cao Thị Thanh H, sinh năm 1988; HKTT: Thôn 2, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên lạc: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1980; HKTT: Thôn 2, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên lạc: Phường Ph, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Cao Thị Thanh H trình bày:* Bà Cao Thị Thanh H và ông Bùi Xuân T tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/3/2014. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hai nơi, ông Tcông tác trong ngành quân đội ở Bình Dương, bà Cao Thị Thanh H làm bác sĩ ở huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau hai vợ chồng không sống chung với nhau do đặc thù công việc (mỗi người làm việc một nơi). Do đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Tthường xuyên nhậu (uống rượu) nên ít khi quan tâm đến vợ và con, hiện bà Cao Thị Thanh H không còn tình cảm với ông T và vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 tới nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Cao Thị Thanh H làm đơn này yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Xuân T.

- Về con chung: Bà Cao Thị Thanh H yêu cầu được nuôi con chung Bùi Vân A, sinh ngày 21/6/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Cao Thị Thanh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: bà Cao Thị Thanh H sẽ tự nguyện nộp án phí.

** Bị đơn ông Bùi Xuân T trình bày:* Ông Bùi Xuân T thống nhất với lời trình bày của bà Cao Thị Thanh H về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn. Vấn đề mâu thuẫn vợ chồng như bà H trình bày không đúng, ông Bùi Xuân T chỉ thi thoảng nhậu (uống rượu) nhưng vẫn quan tâm đến vợ và con. Vì hai vợ chồng sống xa nhau do tính chất công việc nên tình cảm vợ chồng không được gắn kết, việc này ông Bùi Xuân T sẽ bàn lại với bà H để vợ chồng về sống gần nhau nhưng chưa được bà H đồng ý. Mâu thuẫn của vợ chồng ông Bùi Xuân T không có gì to lớn chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng và hiện nay ông Bùi Xuân T vẫn còn thương vợ, con. Vì vậy trước yêu cầu ly hôn của bà H thì ông Bùi Xuân T không đồng ý.

- Về con chung: Ông Bùi Xuân T thống nhất với lời trình bày của bà H về việc hai vợ chung có 01 con chung tên Bùi Vân A, sinh ngày 21/6/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Bùi Xuân T yêu cầu được nuôi con chung. Vấn đề cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Cao Thị Thanh H có đơn xin ly hôn với ông Bùi Xuân T và có yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Cao Thị Thanh H và ông Bùi Xuân T tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/3/2014 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Cao Thị Thanh H cho rằng vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông Bùi Xuân T không có trách nhiệm với gia đình, vợ và con, không cùng chăm lo kinh tế để nuôi con, vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2017. Quá trình tố tụng giải quyết ông Bùi Xuân T cho rằng mâu thuẫn nhỏ và bản thân ông Tchỉ thi thoảng nhậu (uống rượu) nhưng vẫn quan tâm đến vợ và con và do chồng sống xa nhau do tính chất công việc nên tình cảm vợ chồng không được gắn kết. Tuy nhiên ông Bùi Xuân T không chứng minh tình cảm của mình và xác định do tính chất công việc nên tình cảm vợ chồng không được gắn kết được. Bà Cao Thị Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Cao Thị Thanh H được ly hôn với ông Bùi Xuân T do tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 và mạnh ai nấy sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Bùi Xuân T là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định tại theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Bùi Vân A, sinh ngày 21/6/2014 khi ly hôn bà Cao Thị Thanh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Bùi Xuân T cấp dưỡng nuôi con. Xét, hiện cháu con chung Bùi Vân A, sinh ngày 21/6/2014 đang sống cùng bà Cao Thị Thanh H, đồng thời ông Bùi Xuân T hiện là Sĩ quan quân đội nên thời gian chăm sóc con không có nhiều do tính chất công việc. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử giao con Bùi Vân A, sinh ngày 21/6/2014 cho mẹ là bà Cao Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

[5] *Án phí sơ thẩm*: Bà Cao Thị Thanh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Thanh H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn ông Bùi Xuân T về việc “Ly hôn tranh chấp về nuôi con”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Thanh H được ly hôn với ông Bùi Xuân T. (Giấy đăng ký kết hôn số 05/2014 quyển 02/2007 ngày 06/3/2014 của UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng không còn giá trị pháp lý).

1.2. Về con chung: Bà Cao Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Vân A, sinh ngày 21/6/2014.

1.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Cao Thị Thanh H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001201 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Đương có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong